

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ XÁC ĐỊNH THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ

*Đông Thị Kim Thoa\**

## **I. Nguyên tắc xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong tư pháp quốc tế**

Việc lựa chọn tòa án có thẩm quyền cùng với lựa chọn luật áp dụng và công nhận, thi hành phán quyết của tòa án hoặc trọng tài nước ngoài được coi là những vấn đề cơ bản của tư pháp quốc tế (TPQT). Lý luận chung về thẩm quyền trong TPQT<sup>1</sup> ở các nước đã chỉ ra rằng, có ba vấn đề cơ bản phải cân nhắc để xác định khi nào thì một tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Một là, có hay không căn cứ để xác định thẩm quyền đối với vụ việc tranh chấp cụ thể; hai là, mặc dù có căn cứ thẩm quyền, trường hợp nào tòa án sẽ từ chối thực hiện thẩm quyền đó; và ba là, có hay không vấn đề hạn chế thẩm quyền trong vụ việc<sup>2</sup>.

Để tránh trường hợp xung đột thẩm quyền (*jurisdictional conflicts*) trong giải quyết các tranh chấp có yếu tố nước ngoài, nhiệm vụ của TPQT là định ra những nguyên tắc, quy tắc xác định thẩm quyền xét xử của tòa án một quốc gia nhất định hoặc tòa án cụ thể của một quốc gia, được gọi là quy tắc chọn tòa án (*the rules of the choice of forum*) hay quy tắc thẩm quyền (*jurisdictional rules*).

Quy tắc chọn tòa án có vai trò rất quan trọng trong toàn bộ hoạt động giải quyết tranh chấp của tòa án. Đối với một vụ việc có yếu tố nước ngoài, tòa án phải giải quyết hai vấn đề: i) vụ việc đó thuộc thẩm quyền của tòa án nước mình hay tòa án của một nước khác; và ii) nếu

vụ việc thuộc thẩm quyền của tòa án nước mình thì tòa án đó có thẩm quyền không hay một tòa án khác. Các vấn đề này định ra hai cấp độ xác định thẩm quyền: cấp độ quốc tế (xác định quốc gia mà tòa án nước đó có thẩm quyền) và cấp độ quốc gia (xác định một tòa án cụ thể theo pháp luật của quốc gia đã được lựa chọn có thẩm quyền giải quyết vụ việc).

Việc xác định thẩm quyền của tòa án trong TPQT thường được tiến hành theo một trong những căn cứ và cách thức sau: (1) Căn cứ *yếu tố quốc tịch của đương sự*, tòa án của một nước có thẩm quyền giải quyết vụ việc nếu một hoặc các bên đương sự có quốc tịch nước đó; (2) Căn cứ *yếu tố mối liên hệ của vụ việc với lãnh thổ quốc gia có tòa án*, tòa án của một nước có thẩm quyền nếu vụ việc có mối liên hệ nhất định với lãnh thổ quốc gia có tòa án đó như đương sự cư trú, thường trú hoặc hiện diện trên lãnh thổ quốc gia đó, tài sản liên quan đến tranh chấp tồn tại trên lãnh thổ quốc gia đó; hoặc sự kiện pháp lý làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ tranh chấp xảy ra trên lãnh thổ nước này; (3) Căn cứ *yếu tố sự thoả thuận của các bên đương sự*, tòa án của một nước có thẩm quyền giải quyết vụ việc nếu các bên đương sự thoả thuận đưa tranh chấp ra giải quyết tại tòa án nước đó, mặc dù có thể không có mối liên hệ nào giữa vụ việc tranh chấp với nước này; (4) Căn cứ *nguyên tắc áp dụng tương tự*, quy tắc xác định thẩm quyền của tòa án đối với các vụ việc dân sự trong nước được áp dụng để giải quyết các vụ việc có yếu tố nước ngoài nếu pháp luật quốc gia đó không có quy định riêng về xác định thẩm quyền xét xử quốc tế của tòa án.

Ngoài các căn cứ để xác định thẩm quyền chung nêu trên, pháp luật quốc tế và các nước đều có những quy định về thẩm quyền riêng biệt của tòa án (*exclusive jurisdiction*) - thẩm quyền duy nhất luôn thuộc về tòa án của một quốc gia

\* Thạc sỹ, Học viện Tư pháp – Bộ Tư pháp.

<sup>1</sup> Cần lưu ý rằng, phạm vi khái niệm thẩm quyền trong TPQT là thẩm quyền giải quyết tất cả các vấn đề, bao gồm: i) xác định thẩm quyền xét xử (về loại việc), ii) thẩm quyền trong việc áp dụng luật để giải quyết tranh chấp, và iii) thẩm quyền trong việc công nhận, thi hành phán quyết của tòa án nước ngoài.

<sup>2</sup> James J. Fawcett and Paul Torremans (1998), *Intellectual property and private international law*, (Oxford University Press), p.3.

cụ thể<sup>3</sup>. Cơ sở của việc quy định thẩm quyền này là i) lý luận về sự phù hợp, mối liên hệ đặc biệt giữa vụ việc và tòa án một quốc gia cụ thể và ii) yếu tố chủ quyền, lợi ích quốc gia hay vấn đề an ninh, trật tự công cộng của quốc gia đó.

Trong TPQT một số nước, quan điểm cho rằng tòa án quốc gia cần được mở cửa cho bất kỳ người nào sẽ có tác dụng khi các bên của một hợp đồng quốc tế thoả thuận trong hợp đồng về một tòa án thích hợp có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đã dẫn đến việc khuyến khích các bên chọn một tòa án có lợi nhất. Đây là hành trình “*di vòng quanh*” các tòa án cho đến khi tìm ra một tòa án mà người khởi kiện có thể đạt được lợi ích, thành công nhất; và hơn nữa, nếu phán quyết đạt được ở một tòa án có thẩm quyền xét xử thích hợp, bị đơn có thể không có bất kỳ cơ hội nào chống lại phán quyết cần được thi hành. Việc lựa chọn tòa án này được gọi là chọn tòa án có thẩm quyền xét xử thích hợp và có lợi nhất (“*forum shopping*”). Đó là việc “*một nguyên đơn bỏ qua tòa án ở nước mình và đưa vụ kiện tại một hoặc các tòa án nước ngoài khi họ cho rằng sẽ mang lại cho họ niềm tin hay lợi ích mà sẽ không có được nếu đưa vụ kiện tại tòa án nước mình*”<sup>4</sup>.

Do cách xác định thẩm quyền ở các nước không giống nhau nên cũng phát sinh nhiều trường hợp việc xét xử cùng song song được tiến hành đối với một vụ kiện ở các nước khác nhau trong cùng một thời điểm (*lis pendens*). Để tránh tình trạng này, có các cách giải quyết khác nhau như: i) tòa án có thẩm quyền từ chối hoặc đình chỉ tố tụng (*suspend or dismiss proceedings*); ii) tòa án có thẩm quyền cố gắng ngăn cản việc tiến hành tố tụng của tòa án nước ngoài; iii) cả hai thủ tục có thể được tiếp tục và quy tắc công nhận và thi hành được sử dụng để quyết định bản án nào có giá trị; và iv) cơ chế

khuyến khích các bên chọn lựa một tòa án nhất định và đó là tòa án có thẩm quyền thích hợp<sup>5</sup>.

Trước đây, việc xác định tòa án giải quyết tranh chấp theo sự lựa chọn của các bên không được coi là phổ biến trong TPQT các nước. Tuy nhiên cho đến nay, cơ chế khuyến khích các bên thoả thuận lựa chọn tòa án cụ thể đã được chú trọng không chỉ trong pháp luật quốc gia mà cả trong các điều ước quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư pháp. Trên cơ sở nguyên tắc tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự, pháp luật các nước cho phép các bên đương sự được lựa chọn tòa án để giải quyết tranh chấp, nếu sự lựa chọn đó phù hợp với pháp luật. Trong một tranh chấp dân sự – thương mại có yếu tố nước ngoài, nếu các bên có thoả thuận về việc chọn tòa án cụ thể (tòa án hoặc một tòa án cụ thể của một nước nhất định) thì đây sẽ là căn cứ đầu tiên để xác định tòa án này có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đó.

## **II. Xác định thẩm quyền của Tòa án trên cơ sở sự lựa chọn của các bên đương sự theo Công ước Lahaye năm 2005<sup>6</sup>**

### **1. Vài nét về Công ước Lahaye năm 2005**

Hội nghị Lahaye về TPQT (*Hague Conference on Private International Law*) là một tổ chức liên chính phủ với mục đích thúc đẩy sự thống nhất các luật lệ về TPQT<sup>7</sup>. Với số lượng thành viên tăng dần theo thời gian từ 1893 đến nay là 65 nước<sup>8</sup>, Hội nghị Lahaye đã thông qua 37

<sup>5</sup> J.J.Fawcett (1995), *Declining jurisdiction in Private International Law*, Clarendon press Oxford, p.27-29.

<sup>6</sup> Bài viết đặt trọng tâm ở vấn đề này vì đây là quy tắc thẩm quyền mới nhất trong khuôn khổ Hội nghị Lahaye về TPQT nói riêng và TPQT nói chung. Trong phần này, các thông tin được khai thác từ nguồn webpage:

<http://www.cptech.org/ecom/jurisdiction/hague.html>.

<sup>7</sup> Theo Điều 1 Quy chế của Hội nghị này.

<sup>8</sup> Cho đến nay, hiện có 65 nước là thành viên của Hội nghị Lahaye: Albania, Argentina, Australia, Austria, Belarus, Belgium, Bosnia&Herzegovina, Brazil, Bulgaria, Canada, Chile, China, Croatia Cyprus, Czech Republic, Denmark, Egypt, Estonia, Finland, France, Georgia, Germany, Greece, Hungary, Iceland, Ireland, Israel, Italy, Japan, Jordan, Korea, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Malaysia, Malta, Mexico, Monaco, Morocco, Netherlands, New Zealand, Norway, Panama, Paraguay, Peru, Poland, Portugal,

<sup>3</sup> Ví dụ: Điều 22 Nghị quyết Brussels (EC) số 44/2000 ngày 22/12/2000 của Ủy ban châu Âu; Điều 411 Bộ luật Tố tụng Dân sự Việt Nam năm 2004 và một vài điều khoản trong các HĐTTP giữa Việt Nam và các nước...

<sup>4</sup> CMV. Clarkson and Jonathan Hill (2002). *Jaffey on the Conflict of Laws*, second edit (Butter worths Lexis Nexis TM), p.5.

công ước về các vấn đề khác nhau của TPQT<sup>9</sup>. Do các nước tham gia thuộc nhiều hệ thống pháp luật và hiện đang ở các giai đoạn phát triển kinh tế khác nhau, hơn nữa các vấn đề pháp lí được đề cập tại Hội nghị Lahaye thường rất phức tạp, quá trình thương lượng (kéo dài hơn 10 năm) nhằm tiến tới sự thống nhất một công ước toàn cầu về thẩm quyền quốc tế và phán quyết của toà án nước ngoài trong các vụ việc dân sự và thương mại trở nên vô cùng khó khăn. Trong bối cảnh đó, một Công ước với phạm vi hẹp hơn đã được thông qua tại Hội nghị thường kỳ lần thứ 20 tại Lahaye (Hà Lan) ngày 14-30/6/2005; đó là *Công ước về thoả thuận chọn toà án* (Convention of 30 June 2005 on Choice of Court Agreements)<sup>10</sup> – sau đây viết tắt là *Công ước Lahaye năm 2005* hay *Công ước*.

Công ước là một tập hợp các điều khoản có tính nguyên tắc trong việc bảo đảm hiệu lực của các thoả thuận chọn toà án riêng biệt giữa các bên trong giao dịch thương mại và điều chỉnh việc công nhận, thi hành các phán quyết là kết quả của việc xét xử dựa trên các thoả thuận đó. Theo Công ước này, trong các vụ việc thuộc phạm vi áp dụng của Công ước và theo các điều kiện mà nó quy định, các bên trong giao dịch thương mại quốc tế – bằng một *thoả thuận chọn toà án riêng biệt* (*exclusive choice of court agreements*) – xác định toà án của một nước thành viên hoặc một toà án cụ thể theo pháp luật

của nước đó có thẩm quyền giải quyết tranh chấp phát sinh hoặc có thể phát sinh liên quan đến một quan hệ pháp lí cụ thể trong vụ việc dân sự và thương mại có tính chất quốc tế (*international cases*)<sup>11</sup>.

## 2. Cơ chế xác định thẩm quyền trong thoả thuận chọn toà án riêng biệt

Thoả thuận chọn toà án riêng biệt (*exclusive choice of court agreements*) là một thoả thuận giữa hai hay nhiều bên, bằng văn bản hoặc một hình thức khác của công nghệ thông tin và nhằm mục đích giải quyết tranh chấp phát sinh hoặc có thể phát sinh liên quan đến một quan hệ pháp lí cụ thể, xác định toà án của một nước thành viên hoặc một hay nhiều toà án cụ thể của một nước thành viên có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Thoả thuận này làm loại trừ thẩm quyền của bất kỳ toà án nào khác và được coi là riêng biệt, duy nhất trừ khi các bên có quy định khác.

Theo Điều 5 Chương III Công ước Lahaye năm 2005, thẩm quyền của toà án được chọn trong thoả thuận riêng biệt giữa các bên sẽ được thực hiện theo các nguyên tắc chính sau:

i) *Toà án hay các Toà án của nước thành viên được các bên lựa chọn sẽ có thẩm quyền giải quyết tranh chấp mà thoả thuận đó đề cập, trừ khi thoả thuận này bị vô hiệu theo quy định pháp luật của nước đó.*

ii) *Toà án có thẩm quyền được chọn không được từ chối thực hiện thẩm quyền vì lí do tranh chấp đó nên được giải quyết tại Toà án của một nước khác.*

Các nguyên tắc nêu trên không ảnh hưởng đến các quy tắc về thẩm quyền liên quan đến các vấn đề chủ thể hay giá trị của khiếu nại cũng như

Romania, Russian Federation, Serbia & Montenegro, Slovakia, Slovenia, South Africa, Spain, Sri Lanka, Suriname, Sweden, Switzerland, The former Yuogoslav, Republic of Macedonia, Turkey, Ukraine, United Kingdom of Great Britain & Northern Ireland, United States of America, Uruguay, Venezuela.

<sup>9</sup> Đó là các vấn đề như: tố tụng dân sự, thủ tục thu thập chứng cứ ở nước ngoài, xung đột pháp luật, nghĩa vụ cấp dưỡng, vấn đề ly hôn - ly thân, khía cạnh dân sự của chế độ con nuôi quốc tế, xác định luật áp dụng, xung đột thẩm quyền, công nhận và thi hành phán quyết của toà án nước ngoài, hợp tác tư pháp và hành chính giữa các cơ quan công quyền...

<sup>10</sup> Trong quá trình hoạt động của mình, Hội nghị Lahaye cũng đã có những nỗ lực từ rất lâu để xây dựng chế độ pháp lí quốc tế về vấn đề này. Ngày 25/11/1965, Hội nghị Lahaye đã thảo luận về Công ước về chọn Toà án nhưng không thành công. Vấn đề này tiếp tục được đưa vào chương trình nghị sự cùng với nhiều vấn đề phức tạp khác của TPQT và đến ngày 30/6/2005, Công ước này mới được thông qua.

<sup>11</sup> Theo Điều 1 Công ước, vụ việc dân sự và thương mại được coi là có tính chất quốc tế trừ khi các bên cư trú trong cùng một nước là nước thành viên và quan hệ của các bên cũng như tất cả các yếu tố khác liên quan đến tranh chấp (bất kể địa điểm của Toà án được chọn) chỉ liên hệ với nước đó. Như vậy, nếu các bên không cùng cư trú ở một nước và quan hệ của các bên cũng như các yếu tố khác trong tranh chấp có liên hệ với các nước khác nhau thì vụ việc được coi là có tính chất quốc tế. Khái niệm này tương đồng với khái niệm vụ việc “có yếu tố nước ngoài” theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam hiện hành.

phân định thẩm quyền nội địa của toà án các nước thành viên. Tuy nhiên, nếu toà án được chọn có sự suy xét đúng đắn thấy cần chuyển vụ việc cho toà án khác giải quyết thì việc lựa chọn của các bên cần được cân nhắc lại.

Toà án của một nước thành viên không được lựa chọn theo thoả thuận riêng biệt của các bên sẽ không được tiến hành xét xử (phải đình chỉ hoặc bác bỏ việc xét xử vụ kiện) trừ những trường hợp sau: a) thoả thuận của các bên bị vô hiệu theo quy định của pháp luật nước có toà án được chọn; b) một bên thiếu năng lực hành vi để xác lập thoả thuận theo pháp luật của nước có toà án xét xử vụ việc; c) thoả thuận có biểu lộ rõ ràng là bất công hoặc trái ngược với chính sách công cộng của Nhà nước có toà án xét xử vụ việc; d) có các nguyên nhân ngoài sự kiểm soát của các bên, thoả thuận không thể được thiết lập một cách thoả đáng; hoặc e) Toà án được lựa chọn quyết định không xét xử vụ việc.

Trước khi những quy định này được thông qua trong khuôn khổ Hội nghị Lahaye, cơ chế xác định thẩm quyền của toà án theo sự thoả thuận lựa chọn của các bên trong vụ việc (*prorogation jurisdiction*) đã được xây dựng trong pháp luật nhiều nước cũng như một số điều ước quốc tế đa phương khác. Trong khu vực Liên minh châu Âu (EU), Điều 23 Nghị quyết Brussels (EC) số 44/2000 ngày 22/12/2000 về thẩm quyền và công nhận, thi hành phán quyết trong các vấn đề dân sự và thương mại – còn gọi là Nghị quyết Brussels I - quy định: *Nếu một hoặc các bên cư trú ở một nước thành viên đồng ý rằng một hoặc các toà án một nước thành viên có thẩm quyền giải quyết bất kỳ tranh chấp phát sinh hoặc, có thể phát sinh trong môi liên hệ với một quan hệ pháp lý cụ thể thì toà án hoặc các toà án đó có thẩm quyền. Thẩm quyền này là duy nhất trừ khi các bên có thoả thuận khác. Tuy nhiên, i) toà án nước thành viên được xác định trong điều khoản thẩm quyền cũng có thẩm quyền riêng biệt, ii) nếu tranh chấp liên quan đến bất động sản ở nước nào thì toà án nước đó có thẩm quyền đương nhiên và duy nhất, không kể đến thoả thuận của các bên, iii) các bên có thể thoả thuận thẩm quyền của toà án của hơn một*

*nước thành viên, iv) nếu thoả thuận của các bên mà không bên nào cư trú ở một nước thành viên, toà án của các nước thành viên khác không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp của họ trừ khi toà án hoặc các toà án được lựa chọn từ chối thẩm quyền.*

Trong TPQT, vấn đề từ chối thẩm quyền (*declining jurisdiction*) luôn là một trong những vấn đề phức tạp. Đối với việc thoả thuận chọn toà án riêng biệt giữa các bên trong vụ việc tranh chấp dân sự thương mại quốc tế, vấn đề này cũng được đặt ra xuất phát từ nguyên tắc mối liên hệ giữa toà án và vụ việc cần được giải quyết.

Điều 19 Công ước có đề cập đến việc tuyên bố thẩm quyền hạn chế, theo đó: *Một nước thành viên có thể tuyên bố rằng Toà án của nước này có quyền từ chối giải quyết tranh chấp mà thoả thuận chọn toà án riêng biệt đề cập, nếu - bất kể địa điểm của toà án được chọn- không có mối liên hệ nào giữa Nhà nước này và các bên của tranh chấp hay tranh chấp đó.*

### **3. Thẩm quyền công nhận, thi hành phán quyết của toà án trong thoả thuận chọn toà án riêng biệt**

Theo Điều 8, Điều 9 Công ước, phán quyết của toà án một nước thành viên, được xác định trong thoả thuận chọn toà án riêng biệt hoặc của một toà án được chuyển giao vụ việc từ toà án mà các bên lựa chọn, sẽ được công nhận và thi hành ở một nước thành viên khác với những điều kiện nhất định, trừ khi có thể bị từ chối theo quy định của Công ước này.

Tuy nhiên, Điều 20 Công ước cũng quy định: Một nước thành viên có thể tuyên bố rằng toà án của nước này có quyền từ chối công nhận hoặc thi hành một phán quyết của toà án nước thành viên khác nếu các bên cư trú ở nước đã yêu cầu và mối quan hệ giữa các bên cũng như tất cả các yếu tố khác có liên quan tới tranh chấp chỉ liên hệ với nước đã yêu cầu đó. Một nước thành viên cũng có thể tuyên bố rằng các toà án của nước đó sẽ công nhận và thi hành phán quyết của một hay các toà án của một hoặc một số nước thành viên khác được các bên lựa chọn trong một thoả thuận được coi là không riêng biệt, duy nhất (*a non – exclusive choice of court agreement*).

### III. Một số liên hệ bước đầu với cơ chế xác định thẩm quyền xét xử quốc tế của toà án ở Việt Nam

Với sự xuất hiện của Công ước Lahaye năm 2005 về thoả thuận chọn toà án, quy tắc thẩm quyền của toà án trong TPQT có thêm một bước phát triển mới. Theo đó, việc xác định một toà án cụ thể có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự và thương mại có tính chất quốc tế (có yếu tố nước ngoài) được thực hiện theo cơ chế sau:

i) Nếu các bên trong quan hệ tranh chấp có thoả thuận về việc lựa chọn toà án riêng biệt trên cơ sở quy định của các điều ước quốc tế tương ứng thì việc xác định toà án có thẩm quyền giải quyết vụ việc sẽ dựa vào thoả thuận này.

ii) Nếu các bên trong quan hệ tranh chấp không có thoả thuận lựa chọn toà án riêng biệt thì việc xác định toà án có thẩm quyền giải quyết vụ việc sẽ căn cứ vào quy định chung của các điều ước quốc tế và pháp luật quốc gia của nước có liên quan đến tranh chấp đó.

*Ví dụ:* Cách thức xác định toà án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực hợp đồng thương mại quốc tế ở Pháp là: Nếu các bên có thoả thuận chọn toà án riêng biệt thì việc xác định thẩm quyền giải quyết sẽ được thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật Liên minh châu Âu – EU (Điều 23 Nghị quyết Brussels I) và Công ước Lahaye năm 2005. Trường hợp các bên không có thoả thuận chọn toà án riêng biệt thì việc xác định toà án có thẩm quyền được dựa trên quy định của pháp luật Liên minh châu Âu – EU (Điều 5, 6... Nghị quyết Brussels I) và quy định của pháp luật Pháp về thẩm quyền thông thường và thẩm quyền riêng biệt.

Hiện nay, Việt Nam chưa tham gia Hội nghị Lahaye về TPQT và chưa phải là thành viên của Công ước Lahaye năm 2005 cũng như nhiều điều ước quốc tế quan trọng khác<sup>12</sup>. Hơn thế nữa, cơ chế xác định thẩm quyền xét xử các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài trong pháp luật Việt Nam cũng chưa được xây dựng một cách hoàn chỉnh. Điều này được thể hiện cụ thể như sau:

i) Mới chỉ có quy định về việc các bên trong tranh chấp dân sự – thương mại được thoả thuận về việc chọn toà án trong số các loại hình cơ quan giải quyết tranh chấp mà chưa có cơ chế khuyến khích các bên thoả thuận lựa chọn toà án riêng biệt;

ii) Áp dụng tương tự quy tắc thẩm quyền đối với vụ việc dân sự thông thường, trong vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2004 chỉ có quy định (Điều 36) cho phép nguyên đơn – một bên trong vụ việc - được lựa chọn toà án trong một số trường hợp nhất định. Cơ chế này không được coi là thoả thuận lựa chọn toà án riêng biệt.

iii) Hầu hết các Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam và các nước cũng không đề cập đến vấn đề thẩm quyền của toà án theo thoả thuận lựa chọn của các bên trong vụ việc tranh chấp. Chỉ có Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lí về các vấn đề dân sự và hình sự Việt Nam – Liên bang Nga năm 1998 có quy định tại Điều 36 về nghĩa vụ hợp đồng: Các vấn đề nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng (gồm cả hợp đồng thành lập doanh nghiệp) thuộc thẩm quyền giải quyết của toà án của Bên ký kết nơi bị đơn thường trú hoặc có trụ sở hoặc nơi nguyên đơn thường trú hoặc có trụ sở (nếu trên lãnh thổ của nước này có đối tượng tranh chấp hoặc tài sản của bị đơn). *Các bên giao kết hợp đồng có thể thoả thuận với nhau nhằm thay đổi thẩm quyền giải quyết các vấn đề nêu trên.* Quy định này chưa phản ánh rõ cơ chế khuyến khích các bên thoả thuận lựa chọn toà án thích hợp để giải quyết tranh chấp.

Như vậy, vấn đề đặt ra ở đây là TPQT Việt Nam cần được tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện bằng việc bổ sung cho quy tắc xác định thẩm quyền của toà án trong việc giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài. Quy định pháp luật các nước và các điều ước quốc tế trong lĩnh vực này là nguồn kinh nghiệm phong phú và hữu ích đối với các nhà lập pháp và nghiên cứu pháp lí. Đặc biệt, trước xu thế và yêu cầu của hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tư pháp hiện nay, việc xem xét tham gia Hội nghị Lahaye về TPQT và xúc tiến gia nhập các điều ước quốc tế, tiếp thu thành tựu lập pháp của các nước ngày càng trở nên cấp thiết và không thể trì hoãn.

<sup>12</sup> Ngoài một số Hiệp định tương trợ tư pháp được kí kết song phương với các nước, Việt Nam mới chỉ tham gia một số rất ít điều ước quốc tế trong lĩnh vực TPQT.